

Bản án số: 03/2018/HS-PT  
Ngày 10 - 01- 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Vân**.

*Các Thẩm phán:* Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Thanh Phong**.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**

Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 09, 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Ph** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1969 tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Thạnh T, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm khóm; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Phạm Thị C (chết); có vợ tên Châu Thị H và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Luật sư **Trần Hữu K** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)
2. Luật sư **Đàm Thụy Thùy G** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)
3. Luật sư **Nguyễn Thị H** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)
4. Luật sư **Phạm Thị H** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng)
5. Luật sư **Phương Ngọc D** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (vắng)
6. Luật sư **Phương Văn Th** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)
7. Luật sư **Thái Thị Diễm Tr** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)
8. Luật sư **Đồng Hữu Ph** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)
9. Luật sư **Hồ Văn H** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

10. Luật sư **Phạm Công U** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (vắng)

- Bị hại: **Phạm Văn V**, sinh năm 1976 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo: Chị **Nguyễn Ngô Thanh Th**, sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã Thạnh T, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh **Đỗ Duy T**, sinh năm 1977. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Mỹ L, xã Thạnh M, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Bùi Minh L**, sinh năm 1978. (vắng)

Nơi cư trú: ấp Mỹ L, xã Thạnh M, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Nguyễn Hoàng H**, sinh 1983. (vắng)

Nơi cư trú: ấp Mỹ L, xã Thạnh M, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh **Ngô Thành S**, sinh năm 1988. (vắng)

Nơi cư trú: ấp Hòa Đ, xã Thạnh H, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

5. Chị **Châu Thị H**, sinh năm 1969. (vắng)

Nơi cư trú: ấp A, xã Thạnh T, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/9/2016, Nguyễn Văn Ph sau khi uống rượu có nồng độ cồn trong máu 186mg/dl, một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B8 – 069.16 lưu thông trên tỉnh lộ 867 hướng từ chợ Bắc Đ đi thị trấn Mỹ Ph. Khi đến đoạn gần cây trụ điện số 115 thuộc ấp Mỹ L, xã Thạnh M, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn Ph không làm chủ tay lái nên dẫn đến để xe 63B8 – 069.16 chạy lấn sang trái đường 0,95m (tính từ tim lộ) va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 63B8 – 142.44 do anh Phạm Văn V đang điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: anh Phạm Văn V chết tại chỗ; Nguyễn Văn Ph bị thương nặng, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 226-2016/TT-TTPY.TG ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Tiền Giang kết luận: Phạm Văn V, sinh năm 1976: nồng độ Alcool trong máu 123mg/dl; nguyên nhân chết: vỡ sọ sàng trước hóc mắt trái, vỡ sọ sàng bên phải xương đá, xuất huyết não bán cầu phải và trái, xuất huyết quanh thân não, tiểu não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

*Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Ph** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

\*Ngày 27/9/2017, bị cáo **Nguyễn Văn Ph** có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng tuyên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các luật sư đưa ra nhiều lý lẽ đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm giao về Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Ph để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 02/9/2016, bị cáo chính là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B8 – 069.16 lưu thông trên tỉnh lộ 867 hướng từ chợ Bắc Đ đi thị trấn Mỹ Ph, khi đến gần trụ điện số 115 thuộc ấp Mỹ L, xã Thạnh M, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 63B8 – 142.44 do anh Phạm Văn V điều khiển theo chiều ngược lại, dẫn đến hậu quả làm anh V tử vong tại chỗ. Tuy nhiên bị cáo cho rằng, lỗi dẫn đến tai nạn xảy ra là do anh V vượt xe trước mặt cùng chiều nên lần qua làn đường của bị cáo là nguyên nhân chính gây ra tai nạn. Bị cáo không có lỗi, nhưng tòa cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội là làm oan cho bị cáo.

[2] Xét ý kiến bị cáo cho rằng: anh V qua mặt xe cùng chiều nên lấn trái đường dẫn đến va chạm với xe bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã hai lần khẳng định với Hội đồng xét xử, anh V vượt qua mặt xe cùng chiều khoảng 03 mét thì xảy ra sự va chạm (bl 300 và 301); Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, khi trả lời câu hỏi của luật sư bào chữa cho mình, bị cáo tiếp tục hai lần khẳng định khi bị hại vừa qua mặt xe cùng chiều thì xảy ra việc va chạm. Tuy nhiên tại hiện trường tai nạn hoàn toàn không có bất kỳ dấu vết nào của xe thứ ba bị tác động bởi sự va chạm trên là vô cùng phi lý. Cho thấy khi xảy ra sự va chạm của hai xe bị cáo và bị hại, hoàn toàn không có chiếc xe mô tô thứ ba nào chạy ngay sau đó như bị cáo đã khai. Do đó việc bị cáo khai bị

hại vượt xe cùng chiều lấn trái đường gây ra tai nạn là không có căn cứ, đó chỉ là lời khai nại nhằm đổ lỗi cho bị hại của bị cáo nên bác.

[3] Trong vụ án này khi xảy ra tai nạn không có một người nào chứng kiến vụ việc. Do đó các dấu vết tại hiện trường vụ án là căn cứ duy nhất để xác định lỗi và là căn cứ buộc tội. Mọi nhận định phải dựa trên cơ sở hiện thực khách quan của các dấu vết tại hiện trường mới đảm bảo khoa học và có căn cứ. Tại phiên tòa có bảy luật sư bào chữa cho bị cáo, nhưng không có bất kỳ luật sư nào đưa ra được chứng cứ gì chứng minh vị trí nằm của tử thi, vị trí hai xe gây tai nạn và đặc biệt là các vết cày trên mặt đường đã có sự dịch chuyển, thay đổi hoặc bị làm giả. Tại phiên tòa bị cáo nhiều lần khẳng định không hề quen biết ai trong số những người khám nghiệm hiện trường và không hề có mâu thuẫn với bất cứ ai nên thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường là khách quan, vô tư; Tại phiên tòa người chứng kiến việc lập biên bản hiện trường anh Đỗ Duy Tài nhiều lần xác định với luật sư rằng: Nhà anh cách hiện trường khoảng hơn 100 mét và khi nghe có tai nạn mới ra coi; Lúc anh đến hiện trường thì bị cáo vẫn còn nằm tại hiện trường. Từ khi anh đến hiện trường không có ai làm thay đổi hiện trường trừ việc người dân đưa bị cáo đi bệnh viện; Sau khi vẽ biên bản hiện trường xong, công an có cho anh đối chiếu giữa sơ đồ hiện trường do công an lập và các dấu vết trên mặt đường như vị trí tử thi, vị trí hai xe, các vết cày trên mặt lộ...Sau khi đã kiểm tra và thấy là đúng nên anh ký xác nhận vào biên bản. Ngoài ra anh không biết gì khác. Điều này thể hiện các dấu vết tại hiện trường được thể hiện trong bản vẽ hiện trường là chính xác, khách quan; Tại phiên tòa bị cáo cũng xác định, quá trình điều tra, điều tra viên có cho bị cáo xem lại bản vẽ hiện trường, giải thích cho bị cáo, nhưng bị cáo thấy thể hiện chỗ va chạm bên phần đường bị hại nên bị cáo không đồng ý; Về thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường là đầy đủ đúng theo quy định pháp luật. Do đó đã có đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận các dấu vết tại hiện trường được thể hiện trong bản vẽ hiện trường là chính xác, khách quan, là căn cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Xét ý kiến bị cáo và các luật sư cho rằng: điểm va chạm nằm trên phần đường của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: theo diễn biến sự việc do chính bị cáo khai nhận, thì hai xe chạy ngược chiều, nhập vào nhau dẫn đến va chạm vào bên trái xe của nhau. Như vậy, chắc chắn sau khi va chạm, theo quán tính hai xe sẽ tách ra theo hai hướng ngược lại hơi chệch về trước theo chiều tiến của xe, ngã xuống đường và tiếp tục trượt dài theo quán tính cho đến khi hết trớn. Tùy theo tốc độ mỗi xe mà vết trượt của từng xe sẽ có độ dài, ngắn tương ứng nhau. Đây là một quá trình diễn biến tự nhiên, khách quan, khoa học, phù hợp thực tiễn và logic, được mọi người thừa nhận một cách hiển nhiên. Đối chiếu với vụ án này, những dấu vết để lại tại hiện trường có 6 vết cày trên mặt lộ. Căn cứ vào độ nông sâu của các vết cày mà người ta xác định được đâu là điểm đầu và đâu là điểm cuối. Theo kết quả đo đạc tại hiện trường thì vết cày thứ nhất dài 2,5 mét có điểm đầu cách lề trái (theo hướng đi của xe bị cáo) là 1,47 mét, điểm cuối cách lề trái 1,55 mét. Điều này cho thấy vết cày này chạy theo hướng từ trái qua

phải và chéch về trước theo hướng tiến của xe bị cáo. Tiếp theo là 05 vết cày còn lại đứt đoạn và cũng theo chiều hướng này. Cuối vết cày thứ 6 là vị trí xe của bị cáo (cách điểm cày cuối 2,7 mét). Như vậy, từ vị trí, độ nông sâu của các vết cày trên hiện trường, kết hợp chiều hướng của các vết cày trên lộ là từ trái qua phải và chéch về trước theo chiều tiến của xe bị cáo dẫn chiếu đến vị trí xe của bị cáo nên có cơ sở xác định các vết cày này là do xe của bị cáo gây ra (bl 129, 130). Điều này cũng phù hợp với kết quả giám định trực tiếp dấu vết trên hai xe gây tai nạn (bl 144) đã xác định là các vết trầy xước trên phần phải thân xe của bị cáo gồm cạnh vành bánh trước, bàn đạp phanh chân, đế chân trước, ốp nhựa trên đầu xe, đầu tay lái, đầu tay thắng, cánh yếm chắn gió, đế chân sau, ốp bô, tay nâng phía sau là do tác động với mặt đường mà ra. Như vậy từ dấu vết hiện trường và kết quả giám định, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận vị trí xe của bị cáo khi ngã xuống mặt đường sau khi xảy ra va chạm với xe bị hại là nằm bên phần đường của bị hại, cách lề trái theo chiều tiến xe bị cáo là 1,47 mét; cách tim lộ về phía trái theo chiều tiến xe bị cáo là 0,58 mét (tim lộ cách lề trái 2,05 mét). Từ đó xác định khi xảy ra tai nạn xe của bị cáo đã lấn sang làn đường của bị hại. Một điểm cần lưu ý thêm là, tại phiên tòa các luật sư bào chữa cho bị cáo cũng cho rằng “bản ảnh khám nghiệm xe bị hại có vết trầy xước nhưng hiện trường không thể hiện có vết cày của xe bị hại là vô lý cần làm rõ”. Điều này cho thấy chính bản thân các luật sư khi nghiên cứu biên bản hiện trường cũng cho rằng các vết cày trên mặt đường không phải của xe bị hại gây ra.

[5] Tại phiên tòa các luật sư của bị cáo cho rằng vị trí vết cày C2 và C3 là nơi xảy ra va chạm, nằm bên phần đường của bị cáo. Xét ý kiến này Hội đồng xét xử nhận thấy: trước khi ngã xuống mặt đường tất phải có sự va chạm xảy ra; sau khi ngã xuống mặt đường tất phải có vết cày trên mặt đường dẫn chiếu đến vị trí xe nằm lại trên hiện trường. Đối chiếu biên bản hiện trường, theo chiều tiến xe bị hại thì trước dấu cày C2, C3 không hề có dấu hiệu của sự va chạm. Sau vết cày C2, C3 không có vết cày nào dẫn chiếu đến vị trí xe bị hại, mà chỉ có vết cày C1 đã được xác định của xe bị cáo. Ngược lại, theo chiều tiến của xe bị cáo thì trước vết cày C2, C3 có dấu hiệu của sự va chạm như, các mảnh nhựa vỡ, vết nhựa bị lún, vết nhót phun.... Sau vết cày C2, C3 có các vết cày C4, C5, C6 dẫn chiếu đến vị trí xe bị cáo. Từ đó cho thấy ý kiến luật sư xác định vết cày C2, C3 là vị trí xảy ra va chạm là không có cơ sở nên bác.

[6] Tại phiên tòa các luật sư bị cáo cho rằng, Biên bản hiện trường là chưa khách quan, có nhiều sai phạm, cụ thể là: Thời gian lập biên bản hiện trường thể hiện 17 giờ 15 phút trùng giờ xảy ra tai nạn là vô lý; Ngay từ đầu áp đặt chủ quan điểm va chạm nằm bên phần đường bị hại dẫn đến lập biên bản hiện trường không khách quan, theo hướng bất lợi cho bị cáo; Tốc độ hai xe ngang nhau nhưng xe bị cáo ngã vào lề đường ngay tại nơi va chạm trong khi xe bị cáo cách nơi va chạm đến hơn 10 mét là vô lý; Tử thi nằm ngay trước đầu xe bị hại là không có khả năng xảy ra; Bản ảnh xe bị hại có dấu vết trầy xước nhưng không có vết cày của xe bị hại trên hiện trường là vô lý; Biên bản hiện trường ghi nhận

hiện trường đã có sự xáo trộn nên không đảm bảo sự khách quan; Bản vẽ hiện trường (b1 130) thể hiện xe bị hại lưu thông trên phần đường của bị cáo nên lỗi là của bị hại; Chữ ký, chữ viết của người lập biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường không phải do cùng một người lập ra. Về các ý kiến này Hội đồng xét xử nhận định:

+ Việc các luật sư xác định biên bản hiện trường được lập vào lúc 17 giờ 15 phút là có sự nhầm lẫn. Vì **biên bản** hiện trường thể hiện rõ thời gian lập là vào lúc 17 giờ 50 phút và kết thúc vào lúc 18 giờ 50 phút (b1 127, 128). Còn thời gian 17 giờ 15 phút mà các luật sư đề cập đến được ghi trên **bản vẽ** hiện trường (b1 130). Thời gian ghi trong bản vẽ hiện trường nhằm thuyết minh bản vẽ hiện trường này là của vụ tai nạn đã xảy ra vào hồi 17 giờ 15 phút và được đính kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường mà thôi.

+ Việc các luật sư cho rằng cán bộ điều tra ngay từ đầu áp đặt chủ quan điểm va chạm nằm bên phần đường bị hại dẫn đến lập biên bản hiện trường không khách quan, theo hướng bất lợi cho bị cáo là không có cơ sở. Đây chỉ là nhận định theo cảm tính chủ quan của luật sư bởi lẽ các luật sư không chỉ ra được căn cứ nào chứng minh việc lập biên bản của cơ quan chức năng là không vô tư khách quan như đã phân tích ở trên nên bác.

+ Về vấn đề tốc độ hai xe ngang nhau nhưng xe bị hại ngã vào lề đường ngay nơi va chạm trong khi xe bị cáo cách nơi va chạm đến hơn 10 mét là vô lý. Về vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy, trước hết việc các luật sư cho rằng tốc độ hai xe ngang nhau là hoàn toàn không có căn cứ, vì chỉ nghe theo lời khai một phía của bị cáo mà không có căn cứ nào khác. Khi hiện trường đã được chứng minh là chính xác, thì mọi nhận định đưa ra cần phải dựa trên dấu vết tại hiện trường mới đảm bảo sự khách quan, khoa học. Trong vụ án này, xe bị cáo sau khi ngã xuống lộ còn trượt dài hơn 10 mét, trong khi xe bị hại ngã ngay tại chỗ lại cho rằng hai xe tốc độ ngang nhau là vô cùng khiên cưỡng. Về cơ chế xác định vị trí xe sau khi va chạm phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố cụ thể như: tốc độ mỗi xe, vị trí khi hai xe va chạm nhau, chiều lưu thông của mỗi xe, trọng lượng của mỗi xe... Do đó chỉ có thể dựa trên giám định khoa học mới xác định được, còn nhận xét của cá nhân chỉ là suy diễn chủ quan. Về chi tiết này luật sư yêu cầu giám định cơ chế vì sao vị trí xe, tử thi bị hại nằm tại chỗ là không cần thiết. Vì lý do vì sao tử thi, xe bị hại nằm tại chỗ không làm thay đổi bản chất vụ án. Vị trí xe, tử thi nằm như thế nào sau tai nạn là tự nó phải như thế, ta phải tôn trọng sự thật khách quan đó.

+ Về vấn đề luật sư cho rằng bản ảnh xe bị hại có dấu vết trầy xước ở tay cầm phía phải nhưng không có vết cày của xe bị hại trên hiện trường là vô lý. Về vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết bắt buộc trên xe có dấu trầy xước thì phải có vết cày trên đường. Điều quan trọng là căn cứ vào dấu vết khách quan để lại trên hiện trường để xác định có vết cày nào là của xe bị hại. Trong vụ án này, không thể hiện có vết cày xe của bị hại vì ngã ngay tại chỗ thì làm sao tìm ra vết cày?

+ Về vấn đề Biên bản hiện trường có ghi nhận hiện trường đã có sự xáo trộn nên không đảm bảo sự khách quan, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong Biên bản khám nghiệm hiện trường cũng đã thể hiện rõ là có sự xáo trộn do người, xe qua lại lưu thông. Nhưng người, xe qua lại tuyệt nhiên không thể làm xáo trộn những vết cày trên mặt đường là căn cứ duy nhất, chủ yếu xác định lỗi và là căn cứ kết tội. Tại phiên tòa, người chứng kiến cũng đã xác định không có ai sử dụng công cụ vật cứng tạo ra thêm vết cày trên mặt đường nên việc xáo trộn trên không làm thay đổi bản chất vụ việc nên bác.

+ Về vấn đề Bản vẽ hiện trường (b1 130) có thể hiện xe bị hại lưu thông trên phần đường của bị cáo. Hội đồng nhận thấy tại phiên tòa bị cáo xác định rõ, trước khi xảy ra va chạm thì phát hiện bị hại chạy ngược chiều cách 15 m **trên phần đường của bị hại**. Còn ký hiệu mũi tên có kèm biển kiểm soát xe bị hại thể hiện trong Bản vẽ hiện trường đơn thuần chỉ để thể hiện chiều lưu thông của xe hại. Luật sư lại suy diễn ký hiệu mũi tên có kèm biển kiểm soát xe bị hại thành xe bị hại lưu thông trên làn đường bị cáo là không chính xác.

+ Về Chữ ký, chữ viết của người lập Biên bản hiện trường và Bản vẽ hiện trường không phải do cùng một người lập ra. Hội đồng xét xử nhận thấy chính luật sư nêu ra vấn đề cũng xác định là chỉ nghi ngờ nên là suy diễn không có căn cứ nên bác.

[7] Các luật sư còn cho rằng, trong vụ án này là lỗi hỗn hợp do cả hai đều có nồng độ cồn vượt quá quy định, nên thông thường sẽ quy lỗi và trách nhiệm cho người bị thương tích nhẹ hơn; Ký hiệu các chữ C2, C3, C4, C6 trong mỗi bản ảnh lại khác nhau không trùng lặp. Về các vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về vấn đề xác định tai nạn trong trường hợp này là lỗi hỗn hợp do cả hai đều có nồng độ cồn vượt quá quy định nên thông thường sẽ quy lỗi và trách nhiệm cho người bị thương tích nhẹ hơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, luật sư có sự nhầm lẫn giữa lỗi vi phạm hành chính và lỗi hình sự. Khoa học pháp lý xác định rằng lỗi hình sự trong tai nạn giao thông là hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ và là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn. Trong vụ án này bị hại chạy trên phần đường của mình. Bị cáo lấn qua phần đường bị hại gây tai nạn. Đây là nguyên nhân chính gây ra tai nạn. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi uống rượu quá nồng độ cồn bản thân nó không làm xảy ra tai nạn.

+ Về **ký hiệu** các chữ C3, C4, C6 trong mỗi bản ảnh lại mỗi khác nhau, nhận thấy khi lập bản vẽ cán bộ đo vẽ không ghi **ký hiệu** đầy đủ các vết cày mà chỉ ở những vết cày quan trọng bằng dấu sơn, còn lại khi in đưa vào hồ sơ đã chèn thêm ký hiệu vào các vết cày còn thiếu để diễn giải dẫn đến có sự không đồng nhất như luật sư đã trình bày. Các hình ảnh do luật sư cung cấp ngày 06/6/2017 và bản ảnh cung cấp tại tòa hôm nay cũng cho thấy các vết cày luật sư chụp trên hiện trường có vết không có ghi ký hiệu số, mà chỉ có dấu sơn đánh dấu nơi có vết cày của xe (b1 196, 199). Riêng bản thân các vết cày vẫn thể hiện chính xác không thay đổi. Hơn nữa, việc làm sai lệch bản ảnh hiện trường so với

hiện trường là hoàn toàn không thể xảy ra, bởi lẽ biên bản hiện trường đã được lập, nếu làm sai lệch bản ảnh so với biên bản hiện trường chỉ dẫn đến kết quả là bị khởi tố về hình sự tội làm sai lệch hồ sơ vụ án mà thôi.

[8] Ngoài ra Hội đồng xét xử xác định:

+ Sở giao thông vận tải không hề có quyền và nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án này nên không cần phải đưa vào tham gia tố tụng như một luật sư đề nghị;

+ Bản án cấp sơ thẩm có sai sót là ở phần đầu án không thể hiện có những người làm chứng, trong khi họ có tham gia phiên tòa là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, sai sót này không thuộc trường hợp vi phạm **ng nghiêm trọng** tố tụng vì không làm thay đổi bản chất vụ án, không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo hướng dẫn tại điều 4 thông tư số 01/2010/VKSNDTC-TANDTC-BCA ngày 27/8/2010 của VKSNDTC -TANDTC - BCA nên không cần phải hủy án để trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc xét xử lại như một luật sư đã yêu cầu.

+ Yêu cầu thực nghiệm lại hiện trường của bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo và luật sư không đưa ra được bất kỳ căn cứ nào cho thấy việc lập Biên bản hiện trường của cơ quan điều tra là có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

[9] Từ những căn cứ trên nhận thấy: Việc bị cáo đã uống rượu có nồng độ còn trong máu là 186 mg/dl; điều khiển xe không làm chủ tay lái lấn trái đường gây ra tai nạn là vi phạm khoản 1 điều 9 và hành vi bị cấm theo khoản 8 điều 8 Luật giao thông đường bộ cụ thể là “ ..người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình...”, và “.. điều khiển xe mô tô ...mà nồng độ còn vượt quá 50miligam/lít...”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Không làm oan cho bị cáo.

[10] Xét về mức án: Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay tội phạm này đã và đang gây ra những thiệt hại vô cùng to lớn cho xã hội về người và tài sản. Khung hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên khi xét xử một số trường hợp vẫn còn nặng về lỗi vô ý nên xử nhẹ hoặc cho hưởng án treo nên không phát huy được tính răn đe phòng chống chung. Trong vụ án này về tính chất bị cáo hoàn toàn có lỗi. Sau khi xảy ra tai nạn lại đổ lỗi cho người bị hại đã chết, còn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Việc đưa 20 triệu cho bị hại chỉ là hỗ trợ do tình người chứ không phải là bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại như bị cáo đã nhiều lần xác định và chối bỏ việc cả gia đình đến gặp cha mẹ anh V thỏa thuận việc bồi thường, nhưng cấp sơ thẩm vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điều khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đã là có lợi cho bị cáo. Với hậu quả, tính chất, mức độ lỗi và chỉ có một tình tiết giảm nhẹ như trên mà cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 03 năm tù trong khi khung hình phạt từ 3 đến 10 năm là quá nhẹ. Tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng, cấp phúc thẩm không được làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên cần giữ y mức án này.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Xét ý kiến các luật sư: là không có cơ sở như đã phân tích ở trên nên bác.
- Xét ý kiến Viện kiểm sát đề nghị giữ y án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “***Vĩ phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt vào trại thụ hình.

**2. Án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện Tân Ph;
- VKSND huyện Tân Ph;
- Công an huyện Tân Ph;
- THADS huyện Tân Ph;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Vân**